ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2368/QĐ-UBND	*Hồng Ngự, ngày 25 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo hạ tầng đô thị khu vực Chợ Thường Thới

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp và ủy quyền quản lý dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và vốn Nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Xét Tờ trình số 675/TTr-PTCKH ngày 24 tháng 5 năm 2021 của Phòng Tài chính và Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cải tạo hạ tầng đô thị khu vực Chợ Thường Thới, với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Cải tạo hạ tầng đô thị khu vực Chợ Thường Thới; hạng mục: Thảm bê tông nhựa mặt đường và cống thoát nước.

2. Tên chủ đầu tư: Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Hồng Ngự.

3. Mục tiêu đầu tư: Khi công trình cải tạo hạ tầng đô thị khu vực Chợ Thường Thới hoàn thành đưa vào sử dụng đảm bảo an toàn giao thông cho phương tiện lưu thông, tạo cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn chỉnh tạo vẽ mỹ quan trong khu vực đô thị của Huyện.

4. Quy mô và nội dung đầu tư xây dựng:

4.1. Thảm nhựa mặt đường:

* Tổng chiều dài 08 tuyến đường là 1.348m, trong đó:

- Đường Nguyễn Thị Lựu: Dài 423,66m; thảm bê tông nhựa mặt đường rộng 5,0m, dày bình quân 6,5cm; Độ dốc ngang mặt đường: 2,5%.

- Đường Trần Văn Lẫm: Dài 93,18m; thảm bê tông nhựa mặt đường rộng 5,0m, dày bình quân 6,5cm; Độ dốc ngang mặt đường: 2,5%.

- Đường Trần Thị Nhượng: Dài 218,25m; thảm bê tông nhựa mặt đường rộng 12,0m, dày bình quân 6,9cm; Độ dốc ngang mặt đường: 2%.

- Đường Phạm Hoàng Dũng: Dài 92,81; thảm bê tông nhựa mặt đường rộng 5,0m, dày bình quân 6,5cm; Độ dốc ngang mặt đường: 2,5%.

- Đường Nguyễn Văn Bảnh: Dài 88,42m; thảm bê tông nhựa mặt đường rộng 5,0m, dày bình quân 6,5cm; Độ dốc ngang mặt đường: 2,5%.

- Đường Nguyễn Văn Tiệp: Dài 88,68m; thảm bê tông nhựa mặt đường rộng 5,0m, dày bình quân 6,5cm; Độ dốc ngang mặt đường: 2,5%.

- Đường Nguyễn Anh Điền: Dài 173,93m; thảm bê tông nhựa mặt đường rộng 7,0m, dày bình quân 6,9cm; Độ dốc ngang mặt đường: 2,5%.

- Đường Nguyễn Xuân Trường: Dài 169,07m; thảm bê tông nhựa mặt đường rộng 7,0m, dày bình quân 6,9cm; Độ dốc ngang mặt đường: 2,5%.

- Kết cấu mặt đường (từ trên xuống) :Thảm bê tông nhựa nóng loại C12,5, K ≥ 0,98, Evl ≥ 350MPa; Tưới nhựa dính bám TC 0,5kg/m^2 (trên đường nhựa hiện trạng), nhựa thấm bám 1,0kg/m^2 (đoạn ban hạ mặt đường, hoàn trả đào thi công cống); Vệ sinh mặt đường nhựa hiện trạng.

- Vạch sơn kẻ đường: Sơn vạch tim đường bằng sơn phản quang dẻo nhiệt, công nghệ sơn nóng dày 2mm (theo QCVN: 41/2019 BGTVT - Quy chuẩn báo hiệu đường bộ quốc gia).

4.2. Cống thoát nước:

Xây dựng mới hệ thống thoát nước dọc hai bên đường tổng chiều dài đường cống: 1774,9m; Ống cống BTCT Ø300mm đến Ø600mm, trong đó: Đường cống Ø300mm: 597m; Đường cống Ø400mm: 878,30m và Đường cống Ø600mm: 299,60m; độ dốc dọc cống 3‰; hướng thoát nước đấu nối vào hệ thống cống thoát nước hiện trạng.

- Tổng số hố ga: 108 hố, trong đó: Hố ga kích thước 1,2mx1,2m: 16 hố (cống Ø600mm); Hố ga kích thước 1,0mx1,0m: 92 hố (cống Ø300mm và Ø 400mm).

- Gối cống BTCT đúc sẵn, mối nối cống bằng gioăng cao su kết hợp quấn 02 lớp vải địa kỹ thuật 12kN/m.

- Đáy hố ga BTCT đúc sẵn, tường hố ga đỗ tại chỗ BT đá 1x2 M250 dày 20cm, nắp hố ga bằng BTCT đá 1x2 M250 dày 8cm.

- Tổng số hố thu nước 108 hố: bê tông đá 1x2 M250 dày 10cm, nắp bằng gang đúc, dẫn nước vào hố ga bằng ống PVC Ø200.

- Ống cống, nắp gang hố thu nước được sản xuất tại xưởng vận chuyển đến công trình.

Cải tạo cống hiện trạng: Nạo vét bùn hố ga và các đoạn cống vượt đường Ø600mm hiện hữu; Cải tạo hố ga hiện trạng (làm mới khuôn, đan nắp hố ga): 15 hố, trong đó có 04 hố ga trong phạm vi mặt đường sử dụng nắp gang chịu lực; nâng hố thu hiện trạng; sửa chữa đoạn cống hư hỏng tại cửa xả.

4.3. Đá vỉa, vỉa hè:

- Đá vỉa: Tổng chiều dài đá vỉa xây dựng mới: 1.811,40m; đá vỉa bê tông đá 1x2 M250, đoạn 3m cắt khe co dãn; trải tấm nilong lót.

- Vỉa hè: Tổng diện tích vỉa hè: 2.275,50m^2; bề rộng vỉa hè tái lập: 0,65m đến 1,5m; bê tông đá 1x2 M250 dày 10cm; trải tấm nilong lót.

4.4. Hệ thống chiếu sáng:

- Lắp mới 43 trụ STK hình côn có H=6m, dày 3mm cố định trên móng trụ bê tông 80x80x100cm; và 43 bộ móng trụ đèn; Lắp mới 43 cần đèn STK Ø60 dày 2,5mm, L=3m (vươn 1,5m, cao 1,5m) và 43 bộ đèn led 80W-IP66 (có bộ điều khiển tiết kiệm điện, quang thông 11.600Lm±10%, tuổi thọ đèn 100.000 giờ).

- Lắp mới 1.814m cáp đồng bọc CXV 2x10mm² và 473m cáp đồng bọc CVV 2x2.5mm²; sử dụng cáp đồng bọc CVV 2x2,5mm² cho dây lên đèn.

- Lắp mới 09 tiếp địa lặp lại; 43 tiếp địa trụ đèn và 139m ống STK Ø60.

- Lắp mới 02 tủ điều khiển chiếu sáng và 02 tiếp đất tủ điều khiển chiếu sáng; lắp mới 1772m ống nhựa HDPE vặn xoắn Ø50/40 và 06 đai thép kẹp ống.

- Kiểu đường dây đi đến trụ STK lắp đặt trên âm dưới đất sử dụng cáp đồng bọc CXV 2x10mm² có luồn ống HDPE Ø50/40. Riêng những vị trí vượt đường tăng cường thêm ống STK Ø60.

- Nguồn cung điện được lấy từ lưới hạ thế hiện hữu, đấu nối tại tủ điện điều khiển chiếu sáng lắp mới treo trên trụ BTLT. Hệ thống đèn chiếu sáng được điều khiển tự động thông qua MCCB 2P-30A, Contactor 3P-32A-220V và đồng hồ hẹn giờ điện tử có pin dự trữ.

- Tiếp địa lặp lại lưới hạ thế, tiếp địa trụ STK, tiếp đất tủ điện sử dụng cọc tiếp đất Ø16x2400 mạ đồng + kẹp nối với cáp đồng trần 25mm²; Đấu nối sử dụng đầu coss thích hợp.

- Các phụ kiện bằng kim loại phải được mạ kẽm nhúng nóng.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng: Công ty cổ phần tư vấn thiết kế cầu đường Đồng Tháp.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

7. Diện tích sử dụng đất:

8. Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV; nhóm C.

9. Số bước thiết kế: 01 bước.

10. Tổng mức đầu tư: **8.976.399.000 đồng** *(Bằng chữ: Tám tỷ, chín trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn đồng)*. Trong đó:

+ Chi phí xây dựng (Gxd):	7.607.747.000	đồng
+ Chi phí quản lý dự án (Gqlda):	203.058.000	đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng (Gtv):	580.659.000	đồng
+ Chi phí khác (Gk):	157.487.000	đồng
+ Chi phí dự phòng (Gdp):	427.448.000	đồng

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Tỉnh hỗ trợ phát triển đô thị năm 2021-2025 và ngân sách Huyện đối ứng.

12. Hình thức quản lý dự án: Tư vấn quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện dự án: 02 năm kể từ ngày phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

14. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Báo cáo kinh tế kỹ thuật được điều chỉnh theo các nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này; đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, hiệu quả; không xảy ra thất thoát, lãng phí vốn đầu tư. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu trình bày trong hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật trình thẩm định, phê duyệt; quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 6134/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của UBND huyện Hồng Ngự.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND Huyện, Trưởng Phòng Tài chính và Kế hoạch, Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hồng Ngự, Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất Huyện, Chủ tịch UBND thị trấn Thường Thới Tiền chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :
- Như Điều 4;
- CT, các PCT/UBND Huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, CV (Hoài).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Bôn